



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2508264

1. Đơn vị gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN XD VÀ CN MÔI TRƯỜNG HỢP NHẤT
Địa chỉ: 965/16/23L Quang Trung, Phường 14, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Thông tin mẫu : CÔNG TY CP SX – TM DV XUẤT NHẬP KHẨU INDIRA GANDHI
Địa chỉ: phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.
3. Phân loại mẫu : NT – Nước thải sau HTXL tại hố gas đầu nối số 02, Đường xa lộ Trường Sơn, Phường Hiệp Bình Phước, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
4. Ngày nhận mẫu : 20/05/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 21/05/2025 – 30/05/2025
6. Ngày trả kết quả : 30/05/2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT Giá trị C, cột B	Tên/số hiệu phương pháp sử dụng
1	pH	-	6,99	5,5 – 9	TCVN 6492:2011
2	TSS	mg/L	14	100	TCVN 6625:2000
3	BOD ₅ (20°C)	mg/L	23	50	SMEWW 5210B:2023
4	COD	mg/L	38	150	SMEWW 5220C:2023
5	N – NH ₄ ⁺	mg/L	9,1	10	TCVN 5988:1995
6	Tổng Nitơ	mg/L	32,5	40	TCVN 6638:2000
7	Tổng Photpho	mg/L	1,6	6	SMEWW 4500-P.B&E:2023
8	Clo dư	mg/L	KPH (LOD=0,03)	2	TCVN 6225-2:2021
9	Độ màu	mg/L	31	150	SMEWW 2120C:2023
10	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH (LOD=1)	10	SMEWW 5520B&F:2023
11	Coliform	MPN / 100 ml	4,1 x 10 ²	5.000	SMEWW 9221B:2023

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu thông tin mẫu, bảo lưu mẫu và giải quyết khiếu nại (nếu có) : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện;
- QCVN 40:2011/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp